ĐỀ CƯƠNG ÔN THI

MÔN LỊCH SỬ LỚP 9 HỌC KỲ I

Câu hỏi 1: ***Hãy nêu những thành tựu về khoa học – kĩ thuật của Liên Xô từ năm 1949 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX? Theo em những cơ sở nào hình thành hệ thống Xã hội Chủ nghĩa ?***

- Những thành tựu về khoa học – kĩ thuật của Liên Xô: Thời kì này khoa học kĩ thuật của Liên Xô có sự phát triển vượt bậc, gặt hái được những thành công vang dội:

+ Năm 1949 chế tạo thành công bom nguyên tử, phá vỡ thế độc quyền hạt nhân của Mĩ

+ Năm 1957 phóng thành công vệ tinh nhân tạo vào khoảng không của vũ trụ, mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người

+ Năm 1961 phóng con tàu "Phương Đông" đưa nhà du hành vũ trụ Ga- ga- rin bay vòng quanh Trái Đất, cũng là nước dẫn đầu thế giới về những chuyến bay dài ngày trong vũ trụ …

- Những cơ sở nào hình thành hệ thống Xã hội Chủ Nghĩa :

+ Cùng mục tiêu xây dựng CNXH

+ Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản

+ Cùng chung hệ tư tưởng là chủ nghĩa Mác Lê- Nin

Câu hỏi 2: ***Trình bày hoàn cảnh, nội dung, kết quả của công cuộc cải tổ ở Liên Xô đã diễn ra như thế nào ? Nguyên nhân sụp đổ Chủ nghĩa Xã hội ở Liên Xô ?***

- Hoàn cảnh:

Tháng 3/1985 Nhà nước Xô Viết tiến hành công cuộc cải tổ, nhằm khắc phục sai lầm thiếu sót, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Nội dung:

+ Về chính trị: Đa nguyên về chính trị, xoá bỏ chế độ một đảng, tuyên bố dân chủ và "công khai" mọi mặt.

+ Về kinh tế:Có nhiều phương án nhưng chưa thực hiện được gì, kinh tế tiếp tục giảm sút dẫn đến bất ổn về chính trị, xã hội.

+ Xã hội: Bãi công, nhiều nước cộng hoà đòi li khai, thành lập những quốc gia độc lập, các thế lực chống đối ráo riết.

- Kết quả:

+ Cuộc đảo chính ngày 19/8/1991 nhằm lật đổ Gooc -ba -chôp nhưng thất bại.

+ Đảng Cộng sản bị đình chỉ hoạt động, 11 nước cộng hòa tách khỏi Liên Bang thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG). Chế độ XHCN Liên Xô sụp đổ.

- Nguyên nhân sụp đổ:

+ Mô hình CNXH có nhiều thiếu sót sai lầm.

+ Chậm sữa đổi trước những biến đổi của tình hình thế giới.

+ Những sai lầm của một số nhà lãnh đạo.

+ Hoạt động chống phá của các thế lực phản động trong và ngoài nước.

***Câu hỏi 3:** Nêu những nét chung về cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu (1989-1991) ?*

- Cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở Đông Âu:

+ Năm 1985 khi Liên Xô tiến hành cải tổ nhưng Đông Âu vẫn giữ nguyên cơ chế cũ.

+ Đầu những năm 80 của thế kỉ XX các nước Đông Âu lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế và chính trị. (sản xuất giảm, nợ nước ngoài tăng, đình công, biểu tình…)

+ Cuối năm 1988 khủng hoảng đến đỉnh cao, bắt đầu từ Ba Lan rồi lan ra các nước Đông Âu khác.

+ Công nhân bãi công, quần chúng biểu tình đòi cải cách kinh tế, chính trị, tổng tuyển cử tự do…

- Kết quả:

+ Đảng cộng sản mất quyền lãnh đạo qua các cuộc tổng tuyển cử.

+ Cuối năm 1989 CNXH sụp đổ ở hầu hết các nước Đông Âu

Câu hỏi 4: ***Hãy nêu các giai đoạn phát triển của phong trào giải phóng dân tộc từ sau năm 1945 và một số sự kiện tiêu biểu của mỗi giai đoạn ?***

- Giai đoạn từ năm 1945 đến những năm 60 của thế kỉ XX:

+ Các nước châu Á:

* Đông Nam Á: Inđônêxia, Việt Nam, Lào tuyên bố độc lập.

* Nam Á: Ấn Độ (1946-1950).

+ Các nước châu Phi: Ai Cập (1952), Angiêri(1954-1962). Năm 1960 có 17 nước đã giành độc lập.

+ Các nước Mĩ la tinh:Cu Ba (1-1-1959)

=> Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc cơ bản sụp đổ.

- Giai đoạn từ giữa những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX:

+ GhinêBitxao: (9-1974)

+ Môdăm bích (6-1975)

+ Ănggôla (11-1975)

- Giai đoạn từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỉ XX:

+ Rôđêdia, sau đó đổi tên là CH DimBaBuê (1980)

+ Tây Nam Phi nay là CH Namibia (1990)

+ Cộng hòa Nam Phi 1993.

=> Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc đã bị sụp đổ hoàn toàn.

Câu hỏi 5: ***Trình bày những nét nổi bật của Châu Á từ sau năm 1945 đến nay ?***

- Châu Á là lục địa rộng lớn, dân số đông, tài nguyên phong phú, có nhiều tôn giáo dân tộc khác nhau.

- Trước chiến tranh thế giới thứ 2, các nước Châu Á là thuộc địa của các nước đế quốc thực dân.

- Sau 1945 một cao trào giải phóng dân tộc đã bùng lên và giành độc lập (Trung Quốc, Ấn Độ, Inđô…)

- Từ nửa sau thế kỉ XX tình hình Châu Á không ổn định do chiến tranh xâm lược của các nước đế quốc.

- Sau khi độc lập, các nước phát triển kinh tế nhanh chóng (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Xingapo). Từ sự phát triển nhanh chóng đó nhiều người dự đoán rằng thế kỉ XXI là thế kỉ của Châu Á

Câuhỏi 6: Trình bày và cho biết ý nghĩa sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1949 ?

- Sự ra đời nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa:

+ Sau kháng Nhật thành công ở Trung Quốc diễn ra nội chiến (1946-1949) giữa Đảng cộng sản Trung Quốc và Quốc dân Đảng.

+ Tháng 4/1949 quân cách mạng giải phóng Nam Kinh, Tưởng Giới Thạch thất bại, chạy ra đảo Đài Loan, nội chiến kết thúc.

+ Ngày 01/10/1949 tại Quãng trường Thiên An Môn, Chủ tịch Mao Trạch Đông tuyên bố sự ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

- Ý nghĩa:

+ Kết thúc cuộc đấu tranh hơn 100 năm qua chống đế quốc và hàng nghìn năm của chế độ phong kiến.

+ Đưa đất nước vào kỉ nguyên độc lập tự do.

+ Hệ thống XHCN được nối liền từ Châu Âu sang Châu Á.

Câu hỏi 7: Từ khi tiến hành công cuộc cải cách năm 1978 đến nay, Trung Quốc đã giành được những thành tựu nổi bật nào và ý nghĩa của những thành tựu đó khi Trung Quốc bước sang thế kỉ XXI ?

- Thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa:

+ Tháng 12/1978, Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc đề ra đường lối đổi mới, mở đầu cho công cuộc cải cách kinh tế- xã hội đất nước.

+ Sau 20 năm cải cách mở cửa (1979-2000) nền kinh tế Trung Quốc phát triển nhanh chóng, đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới:

+ Tổng sản phẩm trong nước tăng trung bình hàng năm 9,6%, đứng thứ 7 trên thế giới.

+ Đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt.

+ Đối ngoại: bình thường hóa mối quan hệ với các nước, thu hồi chủ quyền Hồng Kông và Ma Cao.

- Ý nghĩa:

+ Kinh tế phát triển nhanh, chính trị xã hội ổn định, địa vị Trung Quốc trên trường quốc tế được nâng cao.

+ Tạo điều kiện cho sự hội nhập của Trung Quốc trên tất cả các lĩnh vực đối với các nước và ngược lại.

***Câu hỏi 8:** Nêu những nét chính về tình hình Đông Nam Á từ trước và sau năm 1945 ?*

- Đông Nam Á là khu vực rộng gần 4,5 km^2, gồm 11 nước với số dân là 536 triệu dân (ước tính năm 2002).

- Trước năm 1945 hầu hết các nước Đông Nam Á là thuộc địa của đế quốc thực dân phương Tây (trừ Thái Lan).

- Tháng tám năm 1945 khi phát xít Nhật đầu hàng đồng minh , các nước Đông Nam Á nổi dậy giành chính quyền:

Việt Nam (8/1945)

Inđônêxia (8/1945)

Lào (10/1945)

- Ngay sau đó các nước thực dân phương Tây trở lại xâm lược Đông Nam Á . Nhân dân các nước Đông Nam Á lại tiếp tục đấu tranh, đến giữa những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Đông Nam Á lần lượt giành độc lập.

- Cũng từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, trong bối cảnh "chiến tranh lạnh", tình hình Đông Nam Á ngày càng trở nên căng thẳng do chính sách can thiệp của Mĩ vào khu vực, các nước Đông Nam Á có sự phân hóa trong đường lối đối ngoại

Câu hỏi 9: ***Tại sao có thể nói: Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, "một chương mới mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á" ?***

- Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, "một chương mới mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á" vì:

+ Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, sau "chiến tranh lạnh " và vấn đề Campuchia được giải quyết bằng việc kí hiệp định Pari về Campuchia (10/1991). Tình hình chính trị khu vực được cải thiện rõ rệt.

+ Xu hướng nổi bật đầu tiên là sự mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN: 01/1984 Brunây, 7/1995 Việt Nam, 9/1997 Lào và Myanma, 4/1999 Campuchia.

+ Như thế :

* ASEAN từ 6 nước đã phát triển thành 10 nước thành viên.

* Lần đầu tiên trong lịch sử khu vực, 10 nước Đông Nam Á đều cùng đứng trong một tổ chức thống nhất

* Trên cơ sở đó, ASEAN chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế, đồng thời xây dựng một khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định để cùng nhau phát triển phồn vinh

- Năm 1992 Đông Nam Á trở thành khu vực mậu dịch tự do (AFTA).

- Năm 1994 lập diễn đàn khu vực (ARF) gồm 23 quốc gia.

Câu hỏi 10: Kể tên những nước trong khu vực Đông Nam Á ? Tên thủ đô của từng nước trong khu vực ? Từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Đông Nam Á đã có sự phân hóa như thế nào trong đường lối đối ngoại?

- Kể tên nước và thủ đô của các nước Đông Nam Á:

Số TT	*Tên nước*	*Thủ đô*
1	Việt Nam	Hà Nội
2	Lào	Viêng chăn
3	Campuchia	Phnông Pênh
4	Inđônêxia	Giacacta
5	Malaixa	Cualalămpơ
6	Philippin	Manila
7	Thái Lan	Băng Cốc
8	Xingapo	Xingapo
9	Brunây	BanđaXiriBêgaoan
10	Mianma	Yangun
11	Đông Timo	ĐiLi

- Từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Đông Nam Á đã có sự phân hóa trong đường lối đối ngoại:

+ Từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, trong bối cảnh "chiến tranh lạnh" , tình hình Đông Nam Á ngày càng trở nên căng thẳng do chính sách can thiệp của Mĩ vào khu vực.

+ Tháng 9/1954, Mĩ cùng Anh, Pháp thành lập khối quân sự Đông Nam Á (SEATO), nhằm ngăn chặn sự ảnh hưởng của CNXH và đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc.

+ Thái Lan và Philipin tham gia vào khối quân sự SEATO.

+Việt Nam, Lào, Campuchia tiến hành cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

+ Inđônêxia và Myanma thực hiện đường lối hòa bình trung lập.

- Như thế từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Đông Nam Á đã có sự phân hóa trong đường lối đối ngoại.

Câu hỏi 11 :Hoàn cảnh ra đời , mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN ?

- *Hoàn cảnh ra đời:*

+ Sau khi giành được độc lập và đứng trước yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

+ Nhiều nước Đông Nam Á chủ trương thành lập một tổ chức liên minh khu vực nhằm: Hợp tác phát triển kinh tế, hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.

+ Ngày 8/8/1967 Hiệp hội các nước Đông Nam Á thành lập (viết tắt ASEAN) tại Băng Cốc (Thái Lan) gồm 5 nước thành viên : Inđônêxia, Malaixia, Philipin, Xingapo, Thái Lan.

* *Mục tiêu hoạt động* :

Phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nổ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định khu vực.

* Nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN:

+ Tôn trọng chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của nhau;

+ Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau;

+ Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hoà bình;

+ Hợp tác phát triển có hiệu quả.

Câu hỏi 12: Phong trào giải phóng dân tộc Châu Phi từ năm 1945 đến nay phát triển và thắng lợi như thế nào? Hiện nay Châu Phi còn gặp những khó khăn gì ?

* Tình hình chung :

+ Sau chiến tranh thế giới thứ 2, phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ ở Châu Phi, sớm nhất là Bắc Phi (Ai Cập, Agiêri)

+ 1960 có 17 nước giành độc lập " Năm Châu Phi"

+ Thắng lợi của các nước làm cho hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã.

+ Sau khi độc lập các nước ra sức xây dựng phát triển kinh tế đạt nhiều thành tựu.

*Hiện nay:

+ Châu Phi vẫn nằm trong tình trạng đói nghèo lạc hậu, bệnh tật, mù chữ, bùng nổ dân số, chính trị không ổn định.

+ Để khắc phục nghèo đói, một tổ chức thống nhất Châu Phi thành lập (Liên minh Châu Phi AU).

Câu hỏi 13. Cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc Apacthai ở Nam Phi đạt được thắng lợi ra sao? Ý nghĩa lịch sử ?

* Cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc:

+ Trong hơn 3 thế kỉ chính quyền thực dân da trắng thực hiện chính sách phân biệt chủng tộc tàn bạo ở Nam Phi (chủ nghĩa Apacthai).

+ Nhân dân Nam Phi kiên trì đấu tranh đòi thủ tiêu chế độ phân biệt chủng tộc dưới sự lãnh đạo của "Đại hội dân tộc Phi ANC"

+ Từ 1990 đến nay đấu tranh giành nhiều thắng lợi:

+ Năm 1993 chính quyền da trắng tuyên bố xóa bỏ chế độ Apacthai.

+ Ông Nenxơn Manđêla được trả tự do sau 27 năm bị cầm tù.

+ 5/1994 ông Nenxơn trở thành tổng thống người da đen đầu tiên ở Nam Phi.

+ Năm 1996 chính quyền mới đề ra chiến lược kinh tế vĩ mô nhằm phát triển sản xuất, giải quyết việc làm và cải thiện đời sống nhân dân.

* Ý nghĩa:

+Chế độ phân biệt chủng tộc Apacthai bị xóa bỏ.

+ Xóa bỏ sự vi phạm nghiêm trọng về nhân quyền.

+ Là cơ sở quan trọng để nhân dân Nam Phi đoàn kết và xây dựng đất nước.

Câu hỏi 14: Vì sao Mó La tinh ñöôïc meänh danh laø "Luïc ñòa bùng cháy"?. Hãy trình bày những hiểu biết của em về mối quan hệ hữu nghị giữa nhân dân CuBa với nhân dân Việt Nam?

* Mĩ la tinh được mệnh danh là "Lục địa bùng cháy" vì cơn bão táp cách mạng đã làm thay đổi cục diện chính trị ở nhiều nước:

+ Trước kia bị rơi vào vòng lệ thuộc nặng nề và trở thành "sân sau"của Mĩ.

+Bây giờ, phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ, cuồn cuộn như những ngọn núi lửa tấn công vào chủ nghĩa thực dân mới của Mĩ, thành lập chính phủ, giành được quyền dân tộc thực sự.

* Mối quan hệ hữu nghị giữa nhân dân CuBa với nhân dân Việt Nam:

+ Trong kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta, Ông PhiĐen Caxtơrô là nguyên thủ nước ngoài duy nhất đã vào tuyến lửa Quảng Trị động viên nhân dân ta.

+ Bằng trái tim và tình cảm chân thành, PhiĐen Caxtơrô và nhân dân CuBa luôn ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam " Vì Việt Nam, CuBa sẵn sàng hiến cả máu".

+ CuBa cử các chuyên gia, bác sĩ nghiên cứu bệnh sốt rét, mổ cho các thương binh ở chiến trường.

+ Sau 1975, CuBa giúp nhân dân Việt Nam xây dựng thành phố Vinh, bệnh viện CuBa ở Đồng Hới (Quảng Bình).

Câu hỏi 15: Nêu những nét chính về cách mạng CuBa năm 1959 ?

- CuBa nằm trên vùng biển Caribê, diện tích 111.000 km^2, dân số 11,3 triệu người.

- Tháng 3/1952 Mĩ thiết lập ở đây chế độ độc tài quân sự Batixta làm tay sai cho Mĩ.

- Ngày 26/7/1953 Phi đen Caxtơrô cùng 135 thanh niên CuBa tấn công trại lính Môncađa nhưng thất bại, Ông sang Mê hicô.

- Tuy thất bại nhưng sự kiện này mở đầu cho thời kì đấu tranh vũ trang giải phóng đất nước.

- Từ năm 1956-1958 là thời kì xây dựng lực lượng.

- Ngày 1/1/1959 quân cách mạng tiến vào thủ đô Lahabana lật đổ chế độ độc tài, cách mạng thắng lợi.

- Chính phủ mới do Phiđen Caxtơrô đứng đầu thực hiện nhiều cải cách về ruộng đất, quốc hữu hóa xí nghiệp tư bản.

- Tháng 4/1961 sau chiến thắng Hirôn, CuBa tuyên bố tiến lên xây dựng CNXH.

- Dù bị Mĩ bao vây cấm vận nhưng CuBa vẫn giành nhiều thắng lợi trong xây dựng đất nước.

Câu hỏi 16: Em hãy nêu những nét nổi bật của tình hình Mĩ La-tinh từ sau năm 1945? Vì sao nói cuộc tấn công pháo đài Môn-ca-đa (26/7/1953) đã mở ra một giai đoạn mới trong phong trào đấu tranh của nhân dân CuBa ?

*Những nét nổi bật của tình hình Mĩ La-tinh từ sau năm 1945: Từ sau năm 1945 tình hình Mĩ La-tinh có nhiều chuyển biến mạnh mẽ:

+ Phong trào cách mạng ở nhiều nước.

+ Từ 1959- 1980, Mĩ La-tinh diễn ra cao trào khởi nghĩa vũ trang và trở thành "Lục địa bùng cháy "

+ Làm thay đổi cục diện chính trị ở Mĩ La-tinh.

+ Từ cuối những năm 80 của thế kỉ XX, các nước Mĩ La-tinh ra sức phát triển kinh tế, văn hoá.

* Cuộc tấn công pháo đài Môn-ca-đa (26/7/1953) đã mở ra một giai đoạn mới trong phong trào đấu tranh của nhân dân CuBa vì:

+ Đã thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh vũ trang trên toàn đảo.

+ Cách mạng CuBa chuyển sang giai đoạn đấu tranh vũ trang giành thắng lợi với một thế hệ chiến sĩ cách mạng mới trẻ tuổi, đầy nhiệt tình và kiên cường.

Câu hỏi 17: Vì sao Mĩ trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới sau khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc?(có nêu dẫn chứng). Nguyên nhân vì sao từ thập niên 70 thế kỉ XX nền kinh tế Mĩ suy giảm?

* Mĩ trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới:

+ Nước Mĩ ở xa chiến trường, được hai đại dương là Đại Tây Dương và Thái Bình Dương che chở không bị chiến tranh tàn phá.

+ Mĩ giàu lên trong chiến tranh do được yên ổn phát triển sản xuất và bán vũ khí, hàng hóa cho các nước tham chiến thu được 114 tỉ USD lợi nhuận.

+ Thừa hưởng những thành tựu khoa học – kĩ thuật thế giới.

+ Tài nguyên phong phú, nhân công dồi giàu.

+ Nhờ trình độ quản lí và tập trung tư bản.

* Dẫn chứng:

+ Về công nghiệp: Mĩ chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp toàn thế giới.

+ Về nông nghiệp: Mĩ gấp 2 lần sản lượng nông nghiệp của 5 nước Anh, Pháp, Tây Đức, Italia, Nhật Bản cộng lại.

+ Nắm trong tay 3/4 trữ lượng vàng thế giới.

+ Về quân sự: Mĩ có lực lượng quân sự mạnh nhất thế giới tư bản và độc quyền vũ khí nguyên tử.

* Nguyên nhân suy giảm:

+ Tây Âu và Nhật Bản phát triển cạnh tranh gay gắt với Mĩ.

+ Kinh tế không ổn định, thường xảy ra suy thoái.

+ Chi phí lớn cho chạy đua vũ trang, lập căn cứ quân sự và gây chiến tranh xâm lược.

+ Sự chênh lệch giàu nghèo quá lớn trong xã hội.

***Câu hỏi 18:** Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, nước Mĩ đã giành được những thành tựu chủ yếu nào trong khoa học-kĩ thuật? Những thành tựu đó có tác động gì đến nước Mĩ?*

* Những thành tựu khoa học – kĩ thuật ở Mĩ:

Mĩ là nơi khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại diễn ra những năm 40 của thế kỉ XX và đạt nhiều thành tựu nổi bật trong tất cả các lĩnh vực:

+ Sáng chế công cụ sản xuất mới …

+ Phát hiện và sử dụng các nguồn năng lượng mới…

+ Sáng tạo những vật liệu tổng hợp mới…

+ Đạt kết quả cao trong "Cách mạng xanh", cách mạng về giao thông vận tải và thông tin liên lạc…

+Là một trong số ít quốc gia chinh phục vũ trụ…

+Sản xuất được nhiều vũ khí hiện đại…

Với những thành tựu đó, Mĩ là quốc gia đi đầu về khoa học- kĩ thuật và công nghệ trên thế giới.

* Tác dụng của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật:

+ Nền kinh tế Mĩ không ngừng tăng trưởng.

+ Đời sống vật chất tinh thần của người dân Mĩ thay đổi nhanh chóng..

Câu hỏi 19: Trình bày những nét nổi bật trong chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai?

-Đối nội:

+ Hai Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa thay nhau cầm quyền ở Mĩ.

+ Ban hành hàng loạt các đạo luật phản động như: Cấm Đảng Cộng sản hoạt động, phong trào đình công…

+ Phá hoại và đàn áp phong trào cách mạng

+ Thực hiện phân biệt chủng tộc với người da đen và da màu

-Đối ngoại:

+ Đề ra "Chiến lược toàn cầu", với ý đồ thống trị thế giới, chống các nước XHCN

+ Thông qua viện trợ để khống chế các nước, thành lập khối quân sự như: NATO, SEATO…gây chiến tranh xâm lược. Mĩ gặp thất bại nặng nề, tiêu biểu ở Việt Nam (1954-1975).

+ Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc

+ Từ năm 1991-2000 Mĩ thiết lập thế giới "đơn cực" để chi phối và khống chế thế giới nhưng chưa thực hiện được.

Câu hỏi 20: ***Hãy nêu những dẫn chứng tiêu biểu về sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 70 của thế kỉ XX? Phân tích các nguyên nhân làm cho nền kinh tế Nhật Bản phát triển thần kì trong những năm 70 của thế kỉ XX?***

*Những dẫn chứng tiêu biểu về sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 70 của thế kỉ XX :

+ Về tổng sản lượng quốc dân: năm 1950 Nhật Bản chỉ đạt 20 tỉ USD, nhưng đến năm 1968 đạt tới 183 tỉ USD, vươn lên đứng hàng thứ hai trên thế giới sau Mĩ (830tỉ USD).

+ Thu nhập bình quân đầu người: năm 1990 đạt 23796 USD, vượt Mĩ và đứng hàng thứ hai trên thế giới sau Thụy Sĩ (29850 USD).

+ Về công nghiệp: những năm 1950-1960, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 15%, những năm 1961-1970 là 13.5%.

+ Về nông nghiệp: Trong những năm 1967-1969, cung cấp hơn 80% lương thực trong nước, 2/3 nhu cầu thịt, sữa, nghề đánh bắt cá phát triển đứng hàng thứ hai thế giới sau Pêru.

* Các nguyên nhân làm cho nền kinh tế Nhật Bản phát triển thần kì trong những năm 70 của thế kỉ XX:

+ Truyền thống văn hóa lâu đời của người Nhật, sẵn sàng tiếp thu những giá trị tiến bộ của thế giới nhưng cần giữ được bản sắc dân tộc.

+ Hệ thống tổ chức quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty Nhật Bản.

+ Vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc đề ra các chiến lược phát triển, nắm bắt đúng thời cơ và sự điều tiết cần thiết để đưa nền kinh tế liên tục tăng trưởng.

+ Con người Nhật Bản được đào tạo chu đáo, có ý chí vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỉ luật và coi trọng tiết kiệm.

Câu hỏi 21: ***Những nội dung cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai và phân tích ý nghĩa của nó ?***

* Những nội dung cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai:

+ Ban hành hiến pháp có nhiều nội dung tiến bộ, thực hiện cải cách ruộng đất (1946-1949)

+ Xóa bỏ chủ nghĩa quân phiệt và trừng trị các tội phạm chiến tranh, giải giáp các lực lượng vũ trang.

+ Giải thể các công ty độc quyền lớn, thanh lọc các phần tử phát xít ra khỏi cơ quan nhà nước.

+ Ban hành các quyền tự do dân chủ (luật công đoàn, đề cao địa vị phụ nữ, trường học tách khỏi ảnh hưởng tôn giáo….)

*Phân tích ý nghĩa :

+ Mang lại luồng không khí mới cho các tầng lớp nhân dân lao động Nhật Bản.

+ Nhật Bản chuyển từ chế độ chuyên chế sang chế độ dân chủ, tạo cơ sở cho nền kinh tế Nhật Bản phát triển thần kì về sau.

Câu hỏi 22: Những nét nổi bật của tình hình các nước Tây Âu sau năm 1945 là gì?

- Sau 1945 kinh tế bị tàn phá nặng nề, công nông nghiệp giảm sút nhanh, đều là con nợ của Mĩ.

- Năm 1948, 16 nước Tây Âu nhận viện trợ của Mĩ theo "kế hoạch phục hưng Châu Âu" để phục hồi nền kinh tế.(kế hoạch Macsan)

- Tháng 4/1949 các nước Tây Âu gia nhập NATO để chống lại Liên Xô và các nước XHCN.

-Tháng 9/1949 Công hòa Liên Bang Đức thành lập trên cơ sở hợp nhất khu vực chiếm đóng của Anh, Pháp, Mĩ.

- Tháng 10/1949 Cộng hòa Dân chủ Đức thành lập trên khu vực chiếm đóng của Liên Xô.

- Đến những năm 70 của thế kỉ XX, kinh tế CHLB Đức phát triển vươn lên đứng thứ 3 trên thế giới tư bản sau Mĩ, Nhật.

- Ngày 3/10/1990, nước Đức thống nhất trở thành một quốc gia có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh nhất Tây Âu.

Câu hỏi 23: Nêu những mốc thời gian thành lập các tổ chức liên kết kinh tế ở khu vực Tây Âu ? Vì sao các nước có xu hướng liên kết?

*Quá trình liên kết:

+ Tháng 4/1951 "Cộng đồng than thép châu Âu" ra đời gồm 6 nước: CHLB Đức, Pháp, Bỉ, Italia, Hà Lan, Lucxămbua.

+Tháng 3/1957: Sáu nước trên thành lập "Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu", rồi "Cộng đồng kinh tế châu Âu" (EEC).

+ Tháng 7/1967: Ba Cộng đồng trên hợp thành Cộng đồng châu Âu ra đời (EC).

+ Tháng 12/1991 hội nghị Ma-a-xtơ-rich (Hà Lan) quyết định với tên gọi mới là: Liên minh châu Âu (EU), là một tổ chức liên minh chính trị lớn nhất thế giới.

+ Tổng số nước thành viên 2004 là 25 nước, 2007 là 27 nước

* Các nước có xu hướng liên kết vì:

+ Các nước Tây Âu có chung một nền văn minh, có nền kinh tế không cách biệt và từ lâu có mối quan hệ mật thiết với nhau.

+ Các nước Tây Âu muốn thoát khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ, nếu đứng riêng lẻ không thể đọ sức với Mĩ, họ cần liên kết với nhau trong cuộc cạnh tranh với các nước ngoài khu vực.

Câu hỏi 24: ***Trình bày những nhiệm vụ, vai trò của Liên Hợp Quốc ? Những việc làm của Liên Hợp Quốc giúp nhân dân Việt Nam mà em biết ? Hãy kể tên những tổ chức của Liên Hợp Quốc có mặt tại Việt Nam ?***

- Ngày 24/10/1945 Liên Hợp Quốc chính thức thành lập, đặt trụ sở tại Niu-Óóc.

* Nhiệm vụ :

+ Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

+ Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền các dân tộc.

+ Hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa, xã hội và nhân đạo.

* Vai trò:

+ Giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế.

+ Đấu tranh xóa bỏ chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

+ Giúp đỡ các nước phát triển kinh tế, văn hóa, khoa học kĩ thuật.

- Liên Hợp Quốc giúp nhân dân Việt Nam:

+ Chăm sóc trẻ em, các bà mẹ có thai và nuôi con nhỏ, tiêm chủng phòng dịch, đào tạo nguồn nhân lực, các dự án trồng rừng, giúp các vùng bị thiên tai, ngăn chặn dịch AIDS.

+ Chương trình phát triển LHQ – UNDP viện trợ khoảng 270 triệu USD, quỹ nhi đồng LHQ – UNICEF giúp khoảng 300 triệu USD, quỹ dân số thế giới và UNFPA giúp 86 triệu USD, tổ chức nông lương thế giới FAO giúp 76,7 triệu USD.

*Những tổ chức Liên Hợp Quốc hoạt động tại Việt Nam:

+ UNICEF(Quỹ nhi đồng)

+ FAO (Nông nghiệp lương thực)

+ UNESCO (văn hóa khoa học giáo dục)

+ PAM (Chương trình lương thực)

Câu hỏi 25: ***Hội nghị Ianta có những quyết định nào và hệ quả của các quyết định đó?***

* Hoàn cảnh:

+ Chiến tranh thế giới 2 sắp kết thúc.

+Tháng 2/1945, ba cường quốc Liên Xô, Anh, Mĩ tổ chức hội nghị cấp cao tại Ianta (Liên xô)

*Hội nghị thông qua quyết định:

+Về việc phân chia khu vực ảnh hưởng giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ ở Châu Âu, Châu Á sau khi chiến tranh kết thúc .

+Thành lập tổ chức quốc tế mới là Liên Hợp Quốc để giữ gìn hòa bình và trật tự thế giới sau chiến tranh.

*Hệ quả: Hình thành trật tự thế giới mới, mà lịch sử gọi là *Trật tự hai cực Ianta* do Mĩ và Liên Xô đứng đầu mỗi cực.

Câu hỏi 26: Hãy nêu các xu thế phát triển của thế giới ngày nay ? Nhiệm vụ to lớn của nhân dân ta hiện nay là gì?

* Các xu thế phát triển của thế giới ngày nay:

Tháng 12/1989, Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh, mở ra một thời kì mới trong quan hệ quốc tế:

+ Xuất hiện xu thế hòa hoãn, hòa dịu trong quan hệ quốc tế.

+ Đang xác lập một Trật tự thế giới mới đa cực, nhiều trung tâm.

+ Các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm.

+ Đầu những năm 90 của thế kỉ XX, ở nhiều khu vực lại xảy ra những vụ xung đột quân sự hoặc nội chiến giữa các phe phái.

*Xu thế chung của thế giới ngày nay là hòa bình ổn định và hợp tác phát triển kinh tế.

* Nhiệm vụ của nhân dân ta hiện nay: Dốc sức vào sản xuất, làm ra nhiều của cải để chiến thắng nghèo nàn lạc hậu, đem lại ấm no hạnh phúc cho nhân dân.

Câu hỏi 27: Em hiểu thế nào là chiến tranh lạnh? Biểu hiện của chiến tranh lạnh? Em có nhận xét , suy nghĩ gì về chiến tranh lạnh?

* Chiến tranh lạnh:

Chiến tranh lạnh là chính sách thù địch về mọi mặt của Mĩ và các nước đế quốc trong quan hệ với Liên Xô và các nước XHCN.

*Biểu hiện của chiến tranh lạnh:

+ Mĩ và các nước đế quốc chạy đua vũ trang, tăng cường ngân sách quân sự, thành lập các khối quân sự và xây dựng nhiều căn cứ quân sự, tiến hành nhiều cuộc chiến tranh xâm lược.

+ Liên Xô và các nước XHCN tăng ngân sách quốc phòng, củng cố khả năng phòng thủ.

*Nhận xét:

+ Chiến tranh lạnh làm cho thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, không ổn định, hao tốn nhiều tiền và của .

+ Em mong muốn thế giới không có chiến tranh, luôn tồn tại trong hòa bình.

***Câu hỏi 28:** Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật trong những năm gần đây có những thành tựu nào ? Theo em thành tựu nào đáng chú ý nhất ? vì sao?*

*Thành tựu:

+ Khoa học cơ bản: Thu những thành tựu trong ngành Toán, Vật lý, Hóa, Sinh được ứng dụng vào kĩ thuật và sản xuất.

+ Công cụ sản xuất mới: Máy tính điện tử, máy tự động, hệ thống máy tự động.

+ Tìm ra nguồn năng lượng mới: Năng lượng nguyên tử, năng lượng mặt trời,thủy triều…

+ Sáng chế ra vật liệu mới: Chất Pôlime

+ Cuộc "Cách mạng xanh" trong nông nghiệp đã khắc phục được nạn thiếu lương thực thực phẩm.

+ Giao thông vận tải và thông tin liên lạc có máy bay siêu âm khổng lồ, tàu hỏa siêu tốc, vệ tinh nhân tạo phát sóng truyền hình rất hiện đại.

+ Chinh phục vũ trụ.

* Thành tựu quan trọng đáng chú ý nhất là chinh phục vũ trụ, vì nhờ có thành tựu này mà con người khám phá ra những bí mật của vũ trụ để phục vụ đắc lực cho cuộc sống con người trên trái đất.

Câu hỏi 29 : ***Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện nay có tác động như thế nào đối với cuộc sống con người? Chúng ta phải làm gì để hạn chế những tiêu cực mà cách mạng khoa học kĩ thuật mang lại ?***

*Tác động tích cực *:*

+ Làm thay đổi đời sống vật chất và tinh thần của con người.

+ Cho phép con người thực hiện những bước nhảy vọt chưa từng thấy về sản xuất năng suất lao động, nâng cao mức sống của con người.

+Thay đổi cơ cấu dân cư lao động, lao động công nông nghiệp giảm, lao động dịch vụ tăng nhất là các nước phát triển cao.

* Tác động tiêu cực *:*

+ Tài nguyên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm nặng (khí quyển, đại dương, sông hồ…)

+ Chế tạo ra các loại vũ khí và các phương tiện quân sự có sức tàn phá và hủy diệt sự sống.

+ Nhiễm phóng xạ nguyên tử, tai nạn lao động, giao thông, dịch bệnh và tệ nạn xã hội.

*Biện pháp hạn chế:

+ Con người cần phải nghiên cứu để khai thác hợp lý và bảo vệ tài nguyên.

+ Sử dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật vào đúng mục đích hòa bình, nhân đạo…

Câu hỏi 30 : ***Tại sao nói "Hoà bình, ổn định và hợp tác phát triển" vừa là thời cơ vừa là thách thức với các dân tộc ?***

- Thời cơ: Là có điều kiện để hội nhập vào nền kinh tế của thế giới và khu vực, có điều kiện rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển, áp dụng thành tựu khoa học kĩ thuật vào sản xuất.

-Thách thức:Nếu không chớp thời cơ để phát triển sẽ tụt hậu, hội nhập sẽ hòa tan.

- Là vì các nước đang phát triển có điểm xuất phát thấp về kinh tế, văn hóa, nhân lực còn nhiều hạn chế với sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường thế giới. Việc giữ gìn, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc và sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố truyền thống và hiện đại. Nếu không nắm bắt thời cơ thì sẽ bị tụt hậu so với các dân tộc khác. Nếu nắm bắt thời cơ nhưng không có đường lối chính sách đúng đắn phù hợp sẽ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

- Vì vậy mỗi dân tộc đều có những chính sách, đường lối phù hợp để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hoá dân tộc.

- Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có những chính sách, đường lối phù hợp. Nhờ đó, đất nước ta từng bước phát triển hoà nhập dần vào đời sống khu vực và thế giới.

Câu hỏi 31: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, xã hội Việt Nam phân hóa như thế nào?

- Giai cấp địa chủ phong kiến: làm tay sai cho Pháp và áp bức bóc lột nhân dân, bộ phận nhỏ yêu nước.

- Tầng lớp tư sản:

+ Tư sản mại bản làm tay sai cho Pháp.

+ Tư sản dân tộc ít người có tinh thần dân tộc.

- Tầng lớp tiểu tư sản: Bị Pháp chèn ép, bạc đãi, có tinh thần hăng hái cách mạng.

- Giai cấp nông dân: Là lực lượng hăng hái và đông đảo của cách mạng.

- Giai cấp công nhân: là lực lượng tiên phong và lãnh đạo cách mạng.

Câu hỏi 32: Phong trào công nhân (1919- 1925) đã diễn ra như thế nào ? mang ý nghĩa gì?

- Phong trào công nhân:

+ Năm 1922 cuộc đấu tranh của công nhân các sở công thương của tư bản Pháp ở Bắc Kì đòi nghĩ ngày chủ nhật có trả lương

+ Năm 1924 có nhiều bãi công của công nhân ở Nam Định, Hà Nội, Hải Dương…

+ Năm 1925 cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Son ở Sài Gòn thắng lợi.

- Ý nghĩa:

+ Đã đánh dấu một bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam, phong trào công nhân chuyển từ tự phát sang tự giác.

+ Giai cấp công nhân nước ta từ đây bước đầu đi vào đấu tranh có tổ chức và có mục đích chính trị rõ ràng.

Câu hỏi 33: Trong thời gian ở Pháp (1917-1923) Hãy trình bày những hoạt động gì nổi bật của Nguyễn Ái Quốc?

- Ngày 18/6/1919, Nguyễn Ái Quốc gửi tới hội nghị Vecxai bản yêu sách của nhân dân An Nam đòi : Tự do, Dân chủ và quyền tự quyết.

- Tháng 7/1920, sau khi đọc luận cương của Lê Nin , Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê Nin và đứng về Quốc tế thứ ba.

- Tháng 12/1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành, gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

- Năm 1921, Lập hội Liên Hiệp thuộc địa để tuyên truyền chủ nghĩa Mác Lê Nin ở các nước thuộc địa.

- Năm 1922, xuất bản báo "Người cùng khổ", ngoài ra Người còn viết bài cho báo "Nhân Đạo" "Đời sống công nhân" và cuốn "Bản án chế độ thực dân pháp".

Câu hỏi 34: Hãy cho biết ý nghĩa những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919-1925?

- Thức tỉnh tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam lúc bấy giờ.

- Tìm ra con đường đúng đắn giải phóng dân tộc.

- Truyền bá tư tưởng cứu nước mới, truyền bá chủ nghĩa Mác Lê Nin vào Việt Nam.

- Là Người đầu tiên đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam vào quỹ đạo chung của cách mạng thế giới.

Câu hỏi 35: Quá trình thành lập ba tổ chức Cộng sản Việt Nam cuối năm 1929 ? Ý nghĩa việc thành lập ba tổ chức cộng sản năm 1929?

-Hoàn cảnh:

+ Cuối năm 1928 đầu năm 1929 phong trào dân tộc dân chủ ở nước ta phát triển mạnh mẽ, cần phải có một Đảng lãnh đạo.

+Tháng 3/1929 Chi bộ Cộng sản đầu tiên thành lập tại nhà số 5D phố Hàm Long Hà Nội

+Tháng 5/2929 tại Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam cách mạng Thạnh niên, kiến nghị thành lập Đảng cộng sản nhưng không được chấp nhận.

-Ba tổ chức Cộng sản thành lập:

+ Ngày 17/ 6/1929 Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập ở Bắc Kì, thông qua tuyên ngôn, điều lệ, ra báo "Búa Liềm"là cơ quan ngôn luận.

+ Tháng 8/1929 An Nam Cộng sản Đảng được thành lập ở Trung Quốc

+ Tháng 9/1929 Đông Dương Cộng sản liên đoàn được thành lập ở Trung Kì

+ Như vậy đến tháng 9 năm 1929 ở Việt Nam đã có ba tổ chức cộng sản lần lượt tuyên bố thành lập

*Ý nghĩa việc thành lập ba tổ chức cộng sản năm 1929:

+ Đánh dấu bước nhảy vọt của phong trào cách mạng Việt Nam

+ Chứng tỏ chủ nghĩa Mác Lê Nin đã thu hút đông đảo những người cách mạng Việt Nam thuộc nhiều tầng lớp xã hội khác nhau

+ Giai cấp công nhân nhận thức được sứ mệnh lịch sử của mình: Lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đồng thời cũng chứng tỏ rằng điều kiện thành lập Đảng đã chín muồi trong cả nước

Câu hỏi 36: ***Lập bảng niên biểu về sự ra đời của ba tổ chức công sản vào cuối năm 1929***

Thời gian	*Tên tổ chức Cộng sản*	*Ý nghĩa*
6/1929	Đông Dương cộng sản Đảng	- Là bước nhảy vọt của cách mạngViệt Nam - Điều kiện thành lập Đảng cộng sản đã chín muồi
8/1929	An Nam cộng sản Đảng	- Chứng tỏ CNXH ngày càng lôi cuốn đông đảo hội viên Việt Nam Cách mạng Thanh Niên tham gia
9/1929	Đông Dương cộng sản liên đoàn	- Chứng tỏ điều kiện thành lập Đảng cộng sản đã chín muồi trong cả nước